

BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN CỦA NGƯỜI HỌC TRONG GIÁO DỤC MỞ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CỦA KỶ NGUYÊN SỐ

Nguyễn Phương Dung¹

Email: dungnp@hou.edu.vn. ORCID: 0009-0001-2616-6653

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 06/07/2026

Ngày hoàn thành đánh giá: 05/10/2026

Ngày bài báo được duyệt đăng: 19/10/2026

DOI: 10.59266/houjs.2026.1506

Tóm tắt: Trong kỷ nguyên số, giáo dục mở với sự phát triển của các nền tảng học tập số và các khóa học trực tuyến (MOOCs) đã tạo điều kiện chia sẻ tri thức rộng rãi nhưng đồng thời cũng đặt ra nhiều thách thức trong bảo vệ dữ liệu cá nhân của người học. Bài viết tập trung nghiên cứu đặc thù dữ liệu cá nhân của người học trong giáo dục mở từ đó cần có những cách thức bảo vệ những dữ liệu này theo mức độ rủi ro. Trên cơ sở phân tích các quy định của Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân năm 2025, Nghị định 88/2026/NĐ-CP, kết hợp khảo sát 100 người học hệ đào tạo từ xa tại Trường Đại học Mở Hà Nội (HOU), bài viết chỉ ra những khoảng trống giữa quy định pháp luật và thực tiễn bảo vệ quyền riêng tư trong giáo dục mở, từ đó đề xuất các giải pháp để tăng cường bảo vệ dữ liệu cá nhân của người học đáp ứng yêu cầu của kỷ nguyên số.

Keywords: privacy, personal data protection, learners, educational data, open education, digital era

I. Đặt vấn đề

Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị đã định hướng phát triển giáo dục trong thời kỳ mới, trong đó nhấn mạnh yêu cầu đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo, xây dựng giáo dục số, đại học số, học liệu số và phát triển cơ sở dữ liệu giáo dục quốc gia nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục Việt Nam. Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân năm 2025 đã có hiệu lực từ ngày 01/01/2026 là cơ sở pháp lý quan trọng để bảo đảm an toàn dữ liệu cá nhân

trong giáo dục mở (Quốc hội, 2025). Ngày 28/3/2026, Chính Phủ cũng đã ban hành Nghị định 88/2026/NĐ-CP đòi hỏi việc xây dựng, phát triển, xử lý, kết nối, chia sẻ, quản trị, bảo vệ, khai thác, sử dụng dữ liệu trong giáo dục đào tạo cần được thực hiện một cách có hệ thống, bảo đảm quyền của chủ thể dữ liệu theo quy định của Luật bảo vệ dữ liệu cá nhân (Chính phủ, 2025).

Giáo dục mở là mô hình giáo dục hướng đến mở rộng cơ hội tiếp cận tri thức thông qua công nghệ số, học liệu mở và các hình thức học tập linh hoạt. Tính

¹ Trường Đại học Mở Hà Nội, Hà Nội, Việt Nam

“mở” trong giáo dục không chỉ thể hiện ở khả năng tiếp cận học liệu mà còn liên quan đến dữ liệu mở, thuật toán mở và môi trường học tập mở (Muslim và cộng sự, 2020). Trong đó, dữ liệu cá nhân người học là một trong những điều kiện quan trọng để triển khai giáo dục mở. Sự phát triển mạnh mẽ của giáo dục mở không chỉ làm thay đổi phương thức dạy và học mà còn đặt ra yêu cầu đổi mới cách thức quản trị của các cơ sở giáo dục đào tạo, đặc biệt với dữ liệu cá nhân của người học.

Xuất phát từ yêu cầu pháp lý và thực tiễn, bài viết đặt mục tiêu nghiên cứu cơ sở lý luận về dữ liệu cá nhân của người học từ đó làm rõ quy định pháp luật liên quan để đề xuất giải pháp đồng bộ về pháp lý, kỹ thuật và quản trị nhằm cân bằng giữa chia sẻ tri thức (học liệu mở, learning analytics) với quyền riêng tư của người học đáp ứng yêu cầu của kỷ nguyên số.

II. Cơ sở lý luận về bảo vệ dữ liệu cá nhân của người học trong giáo dục mở

2.1. Khái niệm và phân loại dữ liệu cá nhân của người học

Khoản 1 Điều 2 Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân năm 2025 đưa ra định nghĩa dữ liệu cá nhân (Quốc hội, 2025). Định nghĩa này không giới hạn ở thông tin trên môi trường điện tử mà bao gồm mọi hình thức thể hiện (dữ liệu số hoặc thông tin dưới dạng khác) miễn là xác định hoặc giúp xác định một con người cụ thể. Dưới góc độ khoa học, dữ liệu cá nhân là những yếu tố cá biệt hoá cá nhân này với cá nhân khác. Dưới góc độ kinh tế, dữ liệu cá nhân có giá trị, và được coi như một loại tài sản trong kỷ nguyên số (Nguyễn, 2025). Với cách tiếp cận này thì dữ liệu cá nhân của

người học được hiểu là toàn bộ thông tin gắn liền với một người học cụ thể hoặc giúp xác định được người học đó trong quá trình tuyển sinh, học tập, rèn luyện và tốt nghiệp tại cơ sở giáo dục đào tạo.

Dữ liệu cá nhân của người học có một số điểm đặc trưng như sau:

Thứ nhất, dữ liệu cá nhân của người học có tính định danh cao và có thể được lưu trữ dài hạn không phụ thuộc vào quá trình đào tạo. Hầu hết các thông tin của người học đều gắn liền với mã sinh viên/học viên; số định danh cá nhân hoặc mã số hồ sơ học tập được lưu trữ lâu dài tại cơ sở giáo dục đào tạo kể cả khi người học đó đã hoàn thành xong chương trình đào tạo.

Thứ hai, dữ liệu cá nhân của người học rất đa dạng và có tính liên thông. Các thông tin của người học có thể là dữ liệu cá nhân cơ bản hoặc dữ liệu cá nhân nhạy cảm theo quy định của pháp luật, được thu thập bởi nhiều nguồn khác nhau (như thông qua hệ thống quản lý đào tạo, hệ thống học tập trực tuyến, hệ thống tài nguyên giáo dục mở...). Những dữ liệu này có thể do người học trực tiếp cung cấp hoặc phát sinh trong quá trình tương tác với hệ thống hệ thống quản lý học tập, nền tảng số của nhà trường.

Thứ ba, dữ liệu cá nhân của người học là điều kiện thiết yếu để triển khai quá trình học tập tại nhà trường. Mục đích chính của việc xử lý dữ liệu cá nhân của người học nhằm thực hiện hợp đồng đào tạo giữa cơ sở giáo dục và người học, bao gồm các hoạt động tuyển sinh, quản lý hồ sơ, tổ chức giảng dạy, đánh giá kết quả, cấp văn bằng, chứng chỉ và thực hiện các công việc hành chính. Do đó, người học buộc

phải cung cấp một số thông tin cần thiết để thực hiện quá trình học tập tại các cơ sở giáo dục đào tạo.

Dữ liệu cá nhân của người học có thể được phân loại theo nhiều tiêu chí khác nhau.

Căn cứ theo mức độ rủi ro theo quy định pháp luật thì dữ liệu cá nhân của người học bao gồm dữ liệu cá nhân cơ bản và dữ liệu cá nhân nhạy cảm. Dữ liệu cá nhân cơ bản bao gồm họ tên, ngày sinh, giới tính, địa chỉ, số căn cước công dân, số điện thoại, email, ảnh chân dung, mã số sinh viên... Những dữ liệu này được bảo vệ ở mức độ thông thường. Dữ liệu cá nhân nhạy cảm bao gồm hồ sơ y tế, dữ liệu sinh trắc học (vân tay, khuôn mặt dùng điểm danh), thông tin tài chính (học phí, học bổng, tài khoản ngân hàng), quan điểm chính trị/tôn giáo... cần được bảo vệ nghiêm ngặt hơn.

Căn cứ theo nội dung và mục đích sử dụng trong giáo dục và đào tạo, dữ liệu cá nhân của người học bao gồm: Dữ liệu định danh (họ tên, ngày sinh, giới tính, quê quán, quốc tịch, số định danh cá nhân, ảnh chân dung, mã số sinh viên...); Dữ liệu học tập (điểm trung bình, bảng điểm, điểm rèn luyện, lịch sử đăng ký môn học, tiến độ học tập, dữ liệu học tập trên LMS,...); Dữ liệu hành vi và tương tác số (lịch sử truy cập hệ thống, hành vi học tập trên nền tảng số, phân tích dữ liệu học tập, bản ghi thi trực tuyến,...); Dữ liệu sức khỏe và hỗ trợ đặc biệt (Hồ sơ y tế, thông tin khuyết tật, nhu cầu hỗ trợ học tập đặc thù...); Dữ liệu tài chính và hành chính (Thông tin học phí, học bổng, miễn giảm, thông tin ngân hàng liên quan đến thanh toán,...).

Căn cứ theo hình thức tồn tại, dữ liệu cá nhân của người học bao gồm dữ liệu tĩnh như thông tin lưu trong hệ thống quản lý sinh viên (họ tên, điểm số, hồ sơ nhập học...) và dữ liệu động như thông tin phát sinh liên tục từ tương tác của người học với hệ thống học tập số (Alfredo và cộng sự, 2023): nhật ký truy cập lớp học trực tuyến, nhật ký thảo luận, nhật ký trên hệ thống thi trực tuyến...

Theo đó, bài viết tiếp cận phân loại theo mức độ rủi ro (dữ liệu cơ bản và nhạy cảm) để nhận diện và áp dụng biện pháp bảo vệ phù hợp.

2.2. Vai trò bảo vệ dữ liệu cá nhân của người học trong giáo dục mở

Trong kỷ nguyên số, xu hướng dịch chuyển sang mô hình giáo dục mở là yêu cầu cấp thiết nhằm xóa bỏ rào cản về không gian và chi phí tiếp cận tri thức. UNESCO xác định giáo dục mở là hệ thống các nguyên tắc và thực hành cho phép mọi cá nhân tự do tiếp cận, sử dụng, điều chỉnh và chia sẻ tài nguyên giáo dục, đặt trọng tâm vào triết lý công bằng tiếp cận. Bảo vệ dữ liệu cá nhân của người học trong giáo dục mở đóng vai trò nền tảng để vận hành giáo dục mở một cách bền vững, cụ thể như sau:

Thứ nhất, bảo vệ dữ liệu cá nhân của người học giúp cơ sở đào tạo xây dựng và duy trì niềm tin của người học trong quá trình khai thác giáo dục mở. Người học là chủ thể dữ liệu, họ chỉ sẵn sàng tham gia các nền tảng giáo dục mở, chia sẻ dữ liệu học tập và tương tác trên hệ thống học tập trực tuyến khi biết rõ thông tin cá nhân của mình được nhà trường thu thập và xử lý theo đúng quy định pháp luật. Bảo vệ dữ liệu cá nhân đóng vai trò “cầu nối” giúp thực hiện nguyên tắc “giáo dục mở

có trách nhiệm”: mở rộng tối đa cơ hội tiếp cận tri thức nhưng vẫn bảo vệ thông tin cá nhân của người học

Thứ hai, bảo đảm sự phát triển bền vững và an toàn của mô hình giáo dục mở. Dữ liệu cá nhân của người học trong giáo dục mở được thu thập và xử lý liên tục, ở quy mô lớn và có thể được lưu trữ dài hạn không phụ thuộc vào quá trình đào tạo (Williamson, 2017). Nếu không có cơ chế bảo vệ dữ liệu phù hợp sẽ làm gia tăng nguy cơ xâm phạm, ảnh hưởng lớn đến uy tín và sự vận hành bền vững của mô hình giáo dục mở. Như vậy, bảo vệ dữ liệu cá nhân trong giáo dục mở không chỉ là nghĩa vụ pháp lý của cơ sở đào tạo, mà còn là điều kiện cần thiết để xây dựng niềm tin và bảo đảm sự phát triển bền vững của mô hình giáo dục mở.

III. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau: phương pháp phân tích, phương pháp tổng hợp và phương pháp nghiên cứu thực tiễn bảo vệ dữ liệu cá nhân của người học trong giáo dục mở ở Việt Nam.

Phương pháp phân tích tài liệu và quy định pháp luật được sử dụng để đánh giá yêu cầu pháp lý đặt ra đối với hoạt động bảo vệ dữ liệu cá nhân của người học mà các cơ sở giáo dục đào tạo phải tuân thủ, bao gồm Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân năm 2025, Nghị định 356/2025/NĐ-CP; Nghị định 88/2026/NĐ-CP.

Phương pháp tổng hợp được sử dụng để tiếp cận các nghiên cứu trong và ngoài nước nhằm tiếp cận những vấn đề lý luận và pháp lý về bảo vệ dữ liệu cá nhân của người học trên cơ sở bảo đảm quyền riêng tư và quản trị dữ liệu giáo dục - đào tạo.

Phương pháp nghiên cứu thực tiễn dựa trên phân tích tài liệu thứ cấp và khảo sát 100 người học hệ đào tạo từ xa tại Viện Đào tạo và phát triển học tập suốt đời, HOU. Khảo sát được thực hiện trong tháng 5-6/2026 bằng hình thức bảng hỏi trực tuyến, chọn mẫu thuận tiện từ danh sách người học đang theo học chương trình từ xa. Việc lựa chọn người học từ xa xuất phát từ đặc thù giáo dục mở: người học thường tương tác với nhiều nền tảng (LMS nhà trường, nền tảng MOOC bên thứ ba, công cụ học liệu mở, dịch vụ thanh toán...), do đó rủi ro lộ dữ liệu và nhu cầu bảo vệ cao hơn so với hình thức học tập truyền thống. Số phiếu phát ra 120, thu về và hợp lệ là 100 phiếu (tỷ lệ phản hồi 83,3%). Nội dung bảng hỏi gồm ba nhóm: (1) nhận diện dữ liệu cá nhân cơ bản, dữ liệu hành vi học tập và dữ liệu nhạy cảm; (2) kỹ năng tự bảo vệ dữ liệu; (3) nhu cầu hỗ trợ từ nhà trường về chính sách, hướng dẫn và đầu mối xử lý sự cố. Người trả lời được thông báo mục đích nghiên cứu và cam kết bảo mật thông tin cá nhân. Kết quả chỉ mang tính khảo sát nhận thức và nhu cầu của người học tại một cơ sở giáo dục đại học, không khái quát hóa cho toàn bộ hệ thống giáo dục mở Việt Nam.

IV. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

4.1 Quy định pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân của người học trong giáo dục mở và yêu cầu quản trị dữ liệu trong giáo dục mở tại các cơ sở giáo dục tại Việt Nam

Nghị định 88/2026/NĐ-CP (có hiệu lực từ 15/5/2026) quy định về quản lý dữ liệu giáo dục và đào tạo, tạo hành lang pháp lý quan trọng cho bảo đảm quyền riêng tư của người học. Theo đó, việc xây dựng, xử lý, kết nối, chia sẻ, bảo vệ và

khai thác dữ liệu giáo dục phải tuân thủ pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân, an ninh mạng, giao dịch điện tử và dữ liệu. Cơ sở giáo dục được khai thác, sử dụng dữ liệu giáo dục và đào tạo chứa thông tin về người học, nhà giáo thuộc phạm vi và đúng mục đích quản lý của đơn vị. Người học tham gia trong hệ thống giáo dục quốc dân được cấp một mã số hồ sơ học tập suốt đời duy nhất theo số định danh cá nhân.

Bên cạnh đó, Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân năm 2025 và Nghị định 356/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân đã tạo dựng khung pháp lý tương đối đầy đủ cho việc bảo vệ dữ liệu cá nhân của người học trong giáo dục mở. Theo đó, các cơ sở giáo dục mở phải xây dựng và công bố chính sách bảo vệ dữ liệu cá nhân; chỉ định nhân sự hoặc bộ phận bảo vệ dữ liệu cá nhân (đáp ứng điều kiện về trình độ và năng lực theo Nghị định 356); thực hiện đánh giá tác động xử lý dữ liệu cá nhân; áp dụng các biện pháp kỹ thuật và tổ chức phù hợp (mã hóa, kiểm soát truy cập, ghi nhật ký, sao lưu...); thông báo kịp thời cho chủ thể dữ liệu khi xảy ra sự cố lộ dữ liệu. Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân năm 2025 quy định sự đồng ý của chủ thể dữ liệu là nguyên tắc chung khi xử lý dữ liệu cá nhân, nhưng vẫn có những trường hợp ngoại lệ (được quy định tại Điều 19).

Tuy nhiên, hiện nay chưa có quy định hướng dẫn chi tiết áp dụng Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân năm 2025 và Nghị định 88/2026/NĐ-CP trong môi trường đào tạo từ xa như cơ chế đồng ý điện tử, quy trình xử lý nhận dạng khi chia sẻ learning analytics. Vì vậy, trong giáo dục mở một

chính sách bảo mật chung trên LMS là chưa đủ (Nguyễn và cộng sự, 2026) mà đòi hỏi các cơ sở giáo dục phải xây dựng cơ chế phân tầng dữ liệu rõ ràng và áp dụng biện pháp xử lý nhận dạng/ẩn danh hóa khi chia sẻ phục vụ nghiên cứu hoặc cải thiện chất lượng đào tạo.

4.2. Thực trạng bảo vệ dữ liệu cá nhân của người học trong giáo dục mở - khảo sát tại Trường Đại học Mở Hà Nội

Trong những năm gần đây, hầu hết các trường đại học tại Việt Nam đã triển khai các hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS), cổng thông tin điện tử, và phần mềm quản lý sinh viên nhằm phục vụ giảng dạy, nghiên cứu và quản trị. Quá trình này tạo ra và lưu trữ một khối lượng dữ liệu cá nhân khổng lồ của người học (Lê, 2026). Tuy nhiên thực trạng bảo vệ dữ liệu cá nhân của người học trong giáo dục mở ở Việt Nam còn nhiều hạn chế, vướng mắc.

Thứ nhất, người học với tư cách chủ thể dữ liệu chưa nhận thức đầy đủ về dữ liệu cá nhân, mức độ quan trọng của dữ liệu cá nhân trong giáo dục mở, cách thức bảo vệ dữ liệu cá nhân trong hoạt động học tập trực tuyến và các quy định pháp luật liên quan. Theo kết quả khảo sát đối với 100 sinh viên hệ đào tạo từ xa tại HOU, về nhận thức của người học, 76% nhận diện đúng các thông tin cơ bản (họ tên, số điện thoại, email, mã sinh viên); chỉ 29% nhận thức dữ liệu hành vi học tập (thời gian truy cập, lịch sử tương tác trên hệ thống) cũng là dữ liệu cá nhân; đặc biệt chỉ 14% nhận diện dữ liệu sinh trắc học thuộc nhóm dữ liệu nhạy cảm. Chỉ 26% sinh viên cho biết đã từng đọc Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân năm 2025. Điều này cho thấy sự hiểu biết pháp lý

của người học còn hạn chế, nhất là với dữ liệu nhạy cảm. Về kỹ năng tự bảo vệ, kết quả được trình bày tại Bảng 1 phản ánh tỷ lệ “thường xuyên thực hiện” các

hành vi bảo vệ cơ bản của người học còn thấp (21-43%), trong khi tỷ lệ “không thực hiện” hoặc “ít khi thực hiện” chiếm đa số.

Bảng 1. Kỹ năng tự bảo vệ dữ liệu cá nhân của người học hệ từ xa tại HOU (n = 100)

Nội dung kỹ năng	Thường xuyên (%)	Ít khi (%)	Không thực hiện (%)
Thay đổi mật khẩu định kỳ	21	37	42
Kiểm tra kỹ email/link trước khi bấm	43	38	19
Không chia sẻ thông tin cá nhân trên nhóm học tập	29	47	24

Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả (được thực hiện vào tháng 5-6/2026).

Thứ hai, nhiều cơ sở giáo dục đại học đã triển khai hệ thống quản lý học tập (LMS) cùng với cổng thông tin sinh viên, nền tảng thi trực tuyến và dịch vụ học tập số, dẫn đến việc thu thập và xử lý khối lượng lớn dữ liệu cá nhân, bao gồm cả dữ liệu định danh, dữ liệu hành vi và dữ liệu học tập. Hiện nay chưa có số liệu thống kê chính thức các cơ sở giáo dục nói chung và cơ sở giáo dục đại học nói riêng đã có chính sách về bảo vệ dữ liệu cá nhân. Tuy nhiên, rất nhiều cơ sở giáo dục đại học trên cả nước chưa ban hành chính sách bảo vệ dữ liệu cá nhân (Nguyễn, 2025). Theo kết quả khảo sát tại HOU, một trong những cơ sở hàng đầu ở nước ta về giáo dục mở cho thấy, 78% sinh viên đề nghị nhà trường có chính sách bảo vệ dữ liệu rõ ràng, công khai; 63% đề nghị tăng cường hướng dẫn biện pháp cụ thể; 81% đề nghị thiết lập bộ phận hỗ trợ khi xảy ra sự cố xâm phạm dữ liệu. Các tỷ lệ này phản ánh nhu cầu của người học trong mẫu khảo sát, mặc dù chưa đủ để kết luận nhà trường thiếu các điều kiện nêu trên, nhưng cho thấy khoảng trống về truyền thông và hỗ trợ thực tế. Trong môi trường giáo dục mở, người học thường sử dụng đồng thời LMS nhà trường, nền tảng MOOC bên thứ ba, công cụ học liệu mở và dịch vụ thanh toán.

Việc chia sẻ dữ liệu với nhiều bên xử lý thứ ba làm tăng rủi ro nếu thiếu hợp đồng xử lý dữ liệu (Data Processing Agreement - DPA) và cơ chế kiểm soát mục đích sử dụng. Như vậy, cơ sở giáo dục đào tạo với tư cách chủ thể xử lý dữ liệu chuyển dịch từ tư duy tuân thủ hành chính sang tư duy quản trị dữ liệu dựa trên quyền của chủ thể dữ liệu, coi bảo vệ dữ liệu cá nhân không chỉ là nghĩa vụ pháp lý, mà còn là một thành tố của quản trị đại học hiện đại và bảo đảm quyền con người trong giáo dục số (Lê, 2026).

4.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả bảo vệ dữ liệu cá nhân của người học trong giáo dục mở tại Việt Nam

Thứ nhất, bổ sung hướng dẫn các quy định pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân của người học trong giáo dục mở. Theo đó, Bộ Giáo dục và Đào tạo cần ban hành văn bản hướng dẫn chi tiết việc áp dụng Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân và Nghị định 88/2026/NĐ-CP trong môi trường giáo dục mở, đào tạo từ xa, đào tạo trực tuyến trong đó làm rõ phạm vi dữ liệu được thu thập, cơ chế đồng ý điện tử, quy trình xử lý nhận dạng khi chia sẻ dữ liệu phục vụ nghiên cứu và cải thiện chất lượng đào tạo. Đồng thời, các dữ liệu học tập, nghiên cứu có thể bị sử dụng cho mục đích khác ngoài

phạm vi đào tạo như quảng cáo, phân tích thương mại mà không có cơ chế giám sát hiệu quả. Do đó, Bộ Giáo dục và đào tạo cần xây dựng cơ chế thanh tra, kiểm tra định kỳ việc tuân thủ bảo vệ dữ liệu cá nhân tại các cơ sở giáo dục.

Thứ hai, cơ sở giáo dục đào tạo cần xây dựng chính sách bảo vệ dữ liệu cá nhân trong môi trường giáo dục, trong đó cần tập trung vào những vấn đề sau: (1) xây dựng khung quản trị dữ liệu tích hợp nhiều nguồn (hệ thống quản lý sinh viên, LMS, tài chính, nhân sự); (2) quy trình thu thập bảo đảm sự đồng ý tự nguyện, rõ ràng trừ các trường hợp được quy định tại Điều 19 Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân 2025; (3) quy định chia sẻ và chuyển giao dữ liệu cho bên thứ ba (nhà cung cấp đám mây, nền tảng MOOC, phần mềm quản lý) với DPA đầy đủ điều khoản bảo mật, giới hạn mục đích, ứng phó sự cố. Chính sách phải công khai trên cổng thông tin điện tử và dễ tiếp cận. Việc chia sẻ dữ liệu cá nhân phải tuân thủ nghiêm ngặt các điều kiện pháp lý và cần được quy định rõ ràng trong chính sách của nhà trường (Nguyễn, 2025). Chính sách bảo vệ dữ liệu cá nhân phải công khai trên cổng thông tin điện tử của cơ sở giáo dục và dễ tiếp cận đối với người học (theo kết quả khảo sát 78% người học đề nghị công bố chính sách rõ ràng).

Thứ ba, cơ sở giáo dục cần thực hiện đánh giá tác động xử lý dữ liệu với một số nội dung phù hợp với giáo dục mở như xử lý dữ liệu sinh trắc học; ghi âm, ghi hình hoặc giám sát thi trực tuyến; sử dụng AI để chấm điểm, phát hiện gian lận, cảnh báo học vụ hoặc phân loại người học; chia sẻ dữ liệu cho nhà cung cấp dịch vụ công nghệ; hoặc xử lý dữ liệu trên

quy mô lớn. Theo yêu cầu của Nghị định 356/2025/NĐ-CP, các cơ sở giáo dục cần chỉ định nhân sự hoặc thành lập bộ phận chuyên trách bảo vệ dữ liệu, có đủ năng lực chuyên môn và được đào tạo thường xuyên (81% người học có ý kiến cần có đầu mối hỗ trợ sự cố).

Thứ tư, cụ thể hóa biện pháp xử lý dữ liệu theo nhóm dữ liệu có mức độ rủi ro khác nhau. Với dữ liệu hành vi và bản ghi thi trực tuyến: phân quyền truy cập chặt chẽ, giới hạn thời hạn lưu trữ, ẩn danh hóa trước khi dùng cho learning analytics. Với dữ liệu sinh trắc học: chỉ thu thập khi cần thiết, lưu trữ tách biệt, có cơ chế xóa sau khi hết mục đích. Với dữ liệu tài chính: mã hóa và kiểm soát truy cập nghiêm ngặt.

Thứ năm, nâng cao nhận thức và kỹ năng của người học. Đưa nội dung bảo vệ dữ liệu cá nhân vào chương trình kỹ năng số hoặc tổ chức khóa tập huấn bắt buộc đối với sinh viên hệ từ xa, tập trung kỹ năng thực hành (quản lý mật khẩu, nhận diện lừa đảo, kiểm soát chia sẻ thông tin trên nhóm học tập). Ưu tiên hướng dẫn nhận diện dữ liệu nhạy cảm và dữ liệu hành vi, hai nhóm có tỷ lệ nhận thức thấp nhất trong khảo sát tại HOU (14% và 29%).

V. Kết luận

Bài viết đã hệ thống hóa đặc thù dữ liệu cá nhân của người học trong giáo dục mở, đối chiếu với khung pháp lý mới và cung cấp bằng chứng khảo sát từ 100 người học hệ từ xa tại HOU. Kết quả nghiên cứu cho thấy nhận thức về dữ liệu hành vi và dữ liệu sinh trắc học của người học còn thấp (29% và 14%); kỹ năng tự bảo vệ chưa hạn chế do đó người học có nhu cầu cao về chính sách công khai và đầu mối hỗ trợ sự cố. Nguyên nhân chủ yếu là do thiếu hướng dẫn chi tiết cho môi trường

đào tạo từ xa/MOOC, chưa phổ biến chính sách bảo vệ dữ liệu tại cơ sở giáo dục và khoảng cách nhận thức-kỹ năng của người học. Giới hạn của nghiên cứu là khảo sát mẫu tại một cơ sở giáo dục, chưa kiểm định giả thuyết hay phân tích chéo. Các nghiên cứu tiếp theo có thể mở rộng mẫu, kết hợp phương pháp định tính và đánh giá hiệu quả các biện pháp bảo vệ dữ liệu trong giáo dục mở.

Tài liệu tham khảo

- Alfredo, R., Echeverria, V., Jin, Y., Yan, L., Swiecki, Z., Gašević, D., & Martinez-Maldonado, R. (2023). Human-centred learning analytics and AI in education: A systematic literature review. *Computers and Education: Artificial Intelligence*, 6, Article 100215. <https://doi.org/10.48550/arXiv.2312.12751>
- Bộ Chính trị. (2025). *Nghị quyết số 71-NQ/TW về phát triển giáo dục trong thời kỳ mới*.
- Chính phủ. (2025). *Nghị định số 356/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân*. <https://vanban.chinhphu.vn/>
- Chính phủ. (2026). *Nghị định số 88/2026/NĐ-CP quy định quản lý dữ liệu giáo dục và đào tạo*. <https://vanban.chinhphu.vn/>
- Lê, N. (2026). Bảo vệ dữ liệu cá nhân của người học trong đại học số: Thách thức pháp lý và đề xuất cho Việt Nam. In *Kỷ yếu Hội thảo quốc gia* (pp. 21-34).
- Muslim, A., Chatti, M. A., & Guesmi, M. (2020). Open learning analytics: A systematic literature review and future perspectives. In *Artificial intelligence supported educational technologies* (pp. 3-29). Springer. https://doi.org/10.1007/978-3-030-41099-5_1
- Nguyễn, P. D. (2025). Xây dựng chính sách bảo vệ dữ liệu cá nhân của các cơ sở đào tạo đại học ở Việt Nam đáp ứng yêu cầu của kỷ nguyên số. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Mở Hà Nội*, (9A), 162-170. <https://doi.org/10.59266/houjs.2025.1032>
- Nguyễn, T. P. M., Đồng, T. T., và Nguyễn, T. D. (2026). Bảo vệ dữ liệu người học trong đào tạo trực tuyến, liên hệ Trường Đại học Mở Hà Nội. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Mở Hà Nội*, (17A), 173-180. <https://doi.org/10.59266/houjs.2026.1361>
- Quốc hội. (2025). *Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân số 91/2025/QH15*. <https://vanban.chinhphu.vn/>
- Williamson, B. (2017). *Big data in education: The digital future of learning, policy and practice*. SAGE Publications. <https://doi.org/10.4135/9781529714920>

PROTECTING LEARNERS' PERSONAL DATA IN OPEN EDUCATION TO MEET THE REQUIREMENTS OF THE DIGITAL ERA

Nguyen Phuong Dung¹

Abstract: *In the digital era, open education-with the development of digital learning platforms and Massive Open Online Courses (MOOCs)-has facilitated the widespread sharing of knowledge while simultaneously posing numerous challenges to the protection of learners' personal data. This article focuses on examining the distinctive characteristics of learners' personal data in open education, thereby underscoring the need for protection measures tailored to the level of risk. Based on an analysis of the provisions of the 2025 Law on Personal Data Protection and Decree No. 88/2026/ND-CP, combined with a survey of 100 distance learners at Hanoi Open University (HOU), the article identifies the gaps between legal regulations and the practical protection of privacy in open education, and proposes feasible solutions to strengthen the protection of learners' personal data in order to meet the requirements of the digital era.*

Từ khoá: quyền riêng tư, bảo vệ dữ liệu cá nhân, người học, dữ liệu giáo dục, giáo dục mở, kỷ nguyên số

¹ Hanoi Open University, Hanoi, Vietnam